

Ở Lại Cùng “Bác Đảng” Trên Miền Cao Nguyên

Ký sự của Huỳnh Mộng Tuyên

Sau ngày tan tác.

Đầu tháng 6/1975 nghe theo thông cáo của chính quyền mới, tôi quay về lại Đà Lạt trình diện khu Công Chánh. Các anh Hoàng Đình Khôi, Phạm Thái Nguyên và đồng đảng anh em cũ đều quay lại cả. Thực sự thì nhiều người cũng muốn ở lại Sài Gòn, nhưng không dám liều. Sợ cãi lệnh, lời thôi với chính quyền mới.

Bí Thư Thành Ủy Tuyên Đức là Tám Cảnh kêu tất cả nhân viên cũ thuộc các ngành Kỹ-Thuật và Y-Tế họp, yêu cầu ở lại để phục vụ “Cách Mạng”, và cho học tập tại chỗ. Tám Cảnh hỏi các anh Công Chánh có biết mang tội gì với cách mạng không? Anh em ngơ ngác nói không biết. Y nói đùa rằng, các anh có tội sửa đường, cách mạng đào phá đường, các anh lại cứ sửa đường hoài cho Ngụy nó đem quân vào đánh phá Cách Mạng. Nhưng đó là tội nhẹ thôi. Khi đó thì ai cũng có tội cả.

Thời đó, tỉnh Tuyên Đức cần mở những con đường vào các vùng rừng sâu, nối vào các khu kinh tế mới. Trong đó, các lực lượng Fulro và “phục quốc” còn hoạt động mạnh. Họ thường phục kích, bắn sẻ giết nhiều bộ đội. Dân các vùng kinh tế mới này toàn là người ngoài Bắc vào, có lẽ đông nhất là người Nghệ An, Hà Tĩnh. Họ được chia đất, dựng nhà. Đất đây vừa màu mỡ, mỗi gia đình được nhiều mẫu. Có lẽ ngoài Bắc mà có chùng đó đất, thì đã bị liệt vào thành phần địa chủ, khó tránh được nạn đấu tố. Các kỹ sư miền Bắc vào nghe đến Fulro thì rét lạnh, không dám đi công tác làm đường này. Chỉ có tôi và Trình cùng mấy anh Công Chánh cũ đi mà thôi. Mở tuyến đường rất nguy hiểm. Như ở Nam Ban bị giết chết đến 17 người. Có lẽ Fulro thấy anh em công nhân đội nón cối, tưởng là Việt Cộng, nên bắn. Hồi ban đầu, đám công nhân rất ưa nón cối, có lẽ để cho chính quyền địa phương tưởng là cùng ‘cách mạng’ đỡ hống hách, chèn ép. Khi đó thì dù nguy hiểm, tôi cũng ráng đi, vì nghe nhiều anh em

Công Chánh đi học tập cải tạo sau sáu tháng, một năm, cũng chưa được về, mà cũng không biết bao giờ mới được tha về. Mình cũng sợ lỡ họ đưa đi cải tạo thì cũng mệt. Tôi cũng mở được rất nhiều tuyến đường dài 30 hoặc 40 cây số. Có anh Bửu Duy bị giết chết cả gia đình. Thời đó, tôi không bao giờ đội nón cối, chỉ đội nón an toàn màu vàng, và cũng tránh đi xe Jeep, xe nhỏ. Thường đi bằng chiếc xe ban đất, và cũng để đo chiều dài con đường và cắm cột mốc. Cứ làm dấu lên bánh xe, đếm số vòng mà suy ra để đo đường và ghi chú, nơi nào cần làm mương, nơi nào cần làm cầu. Anh Trình lái xe ban rất giỏi. Đường loại này có nền đất đỏ. Cầu thì dùng cây thông bó với nhau, được siết lại bằng dây cáp sắt. Sao cho xe chạy qua được thì thôi. Loại cầu này, Công Chánh mình thì không thấy, nhưng rất thông dụng trong các ngành khai thác gỗ rừng. Dân kinh tế mới ngoài Bắc vào họ chịu khổ rất giỏi. Ban đầu họ khai thác măng tre, nuôi súc vật, trồng trọt rau rang. Chỉ cần mấy mùa là họ đã tự túc lương thực được bằng khoai sắn, và sau này họ trồng cà phê kiếm được lợi tức rất khá, nhiều gia đình xây nhà ngói.

“Chú Thuần” Thủ Trưởng như Vua.

Thời mà công việc mở đường đã xong, nguy hiểm vì Fulro và kháng chiến đã bớt đi rất nhiều, thì các anh kỹ sư miền Bắc nhào vào lãnh các công tác cùng chức vụ. Tôi được chuyển về công ty Công Trình Xây Dựng. Thủ trưởng là “chú Thuần”, một đại úy phục viên (giải ngũ) lớn tuổi, có lẽ cũng trên dưới 50, gốc miền Nghệ Tĩnh, y là đảng viên. Y không biết chi về kỹ thuật cả. Bởi vì ‘hồng’ hơn ‘chuyên’ là cái căn bản của Xã Hội Chủ Nghĩa. Ở đây tôi lo hết về kỹ thuật và tổ chức công việc cho tất cả công ty. Vợ con Chú còn ở quê. Vài năm về thăm nhà một lần. Gọi bằng ‘Chú’ là để tỏ lòng tôn kính, như người ta kêu “bác Hồ” là “Bác”.

Trong cơ quan có anh Y là một người rất khôn ngoan điều đóm vào thời đó. Trước năm 1975 anh làm công cho một khách sạn. Bà chủ hay sai đi mua phở, mua hủ tiếu. Anh thường lấy tiền túi để mua thêm thịt cho vào tô. Bà chủ bằng lòng lắm. Vì khi nào tô anh mua cũng đầy thịt ngon, trong khi tô do anh quản lý mua thì thịt xác lèo tèo. Bà tưởng anh quản lý xén bớt tiền mua phở, và nghi ngờ. Sau đó bà chủ cho anh quản lý nghỉ việc và đôn anh Y lên làm quản lý, vì tin rằng anh này thật thà, không cắt xén. Khi miền Nam thua trận, khách sạn bị trưng dụng, anh Y thất nghiệp. Thời đó ai không có công ăn việc làm chính thức, thì bị cưỡng bách đi kinh tế mới. Anh Y sợ, chạy chọt, xin vào làm cho công ty “Công Trình Xây Dựng” của nhà nước để bám trụ lại thành phố. Công ty này, vừa làm đường, vừa làm nhà, và làm hầm bà lằng. Anh Y muốn lập công xin vào tổ bốc vác, nặng nhọc lắm. Anh ta làm việc hết mình, cố gắng tỏ ra hăng hái phục vụ để giữ việc. Anh nói ‘đảng ta’ tất cả xuất phát từ giai cấp công nông lao động mà lên, muốn đi lên, anh phải khởi sự từ đó. Vợ anh Y bày một chiếc xe bán phở cạnh hông sau chợ Đà Lạt.

Anh Y khéo léo lấy lòng thủ trưởng. Mỗi sáng đến làm việc, đem theo một tô phở, mà thịt, nước lèo và bánh phở để riêng. Để thủ trưởng bồi dưỡng, cho có sức mà công tác tốt, xây dựng tốt xã hội chủ nghĩa, cho mau thành công, nước giàu dân mạnh. Anh nói rằng, thủ trưởng là người đứng đầu ngọn gió, lao tâm khổ trí, lại đã mất sức nhiều trong những năm gian khổ đánh Mỹ cứu nước. Thủ trưởng cần bồi bổ để có nhiều máu huyết, gia tăng sức lực. Những tô phở ngon, có nhiều thịt, đã nâng anh Y dần dần lên đến chức “tổ trưởng công đoàn”. Thành một cánh tay mặt của chú Thuần.

Một hôm anh Y đến công trường, mặt mày xám ngắt, buồn xo, và nói là có lẽ sắp bị đẩy đi kinh tế mới rồi. Vì sáng nay đi ngang qua chợ Đà Lạt, anh thấy một băng vải to lớn, dài, giăng ngang qua mặt tiền chợ ghi câu: “*Con bò có*

một cục u. Những người buôn bán thì ngu hơn bò” Như vậy thì xe phở của vợ anh có thể bị dẹp, không có phở cho thủ trưởng mỗi sáng, thì anh cũng sẽ mất việc ở đây, và sẽ bị đuổi đi kinh tế mới, đói khát và con cái thất học.

Chú Thuần thủ trưởng xa nhà quanh năm, nhưng dường như ít nhớ vợ, vì đã có hai con mụ mậ, phốp pháp, da thịt chắc nịch và tươi mát chăm sóc, phục vụ. Một chị là trưởng ban tiếp liệu kiêm ‘chị nuôi’ nấu ăn cho toàn cơ quan trong chế độ ăn tập thể. Mỗi bữa, chị đi chợ, do tiền của anh em công nhân đóng góp. Nhưng chị cũng khéo léo ngắt ra một ít, khi thì mua chút bánh hỏi thịt nướng, khi thì mua bánh trái, về dâng thủ trưởng bồi dưỡng. Nói là chú năm nay cũng đã lớn tuổi rồi, mà ăn theo anh em công nhân thì làm sao chịu nổi để dẫn dắt công ty. Mỗi bữa ăn, chị để dành miếng ngon, to, nhiều, dọn riêng cho thủ trưởng, có nhiều chất tanh, chất béo, chất xanh. Cũng để thủ trưởng thêm sức khoẻ mà phục vụ công tác. Không biết chị nói công tác này là công tác nào, chứ bà chị nuôi này ngày nào cũng vào làm giường, giặt áo quần, lau chùi phòng cho thủ trưởng, mà thời gian thì bất kể ngày đêm. Đám công nhân ít ai dám thóc mách để ý mà xàm xì bàn tán chuyện riêng của chị nuôi và chú thủ trưởng.

Một chị thứ hai, được thủ trưởng cất nhắc lên làm “bí thư đoàn thanh niên”. Chị này da thịt dày cộm, ngực như mang hai trái dừa căng cứng, mông đại bàng, đi lắc lư uồn éo như rắn lượn. Mấy anh thanh niên cứ nhìn trộm chị mà nháy mắt với nhau. Chị thường hay đề chú thủ trưởng xuống mà cạo gió trong phòng riêng của chú, cạo khắp người, càng cạo thì thủ trưởng càng bệnh thường xuyên hơn. Chị nói ngày xưa ở trong rừng sâu, nhiều gió độc, cho nên phải cạo gió nhiều, cạo đều đều. Dù được bồi dưỡng bằng phở hàng ngày do anh Y mang lại, và được chị nuôi dành cho thức ăn bổ béo, nhưng thủ trưởng cũng bơ phờ, đau lưng, có khi thấy

như rạc cả người ra. Chú thủ trưởng sướng như ông vua nhỏ.

Trong xã hội chủ nghĩa, liên hoan ngày Tết là chuyện quan trọng không thể bỏ qua, phải chăm lo cho tập thể công nhân lao động. Cơ quan trừ lương toàn thể công nhân, để mua một con bê, nuôi lớn và vỗ béo cho buổi liên hoan ngày Tết. Hai công nhân được cắt cử đi chăm sóc riêng cho con bò, dẫn đi ăn, cắt cỏ, mỗi ngày tắm rửa sạch sẽ. Việc của hai công nhân này do toàn công đoàn làm bù. Chú thủ trưởng nói con bò này của tập thể, không riêng của ai. Vậy tất cả công ty, phải có trách nhiệm cũng như bốn phen chăm sóc nó. Chú nói, chú đã có kinh nghiệm làm bò. Thời gian ở bộ đội, chú đã từng hạ không biết bao nhiêu con bò rồi, đếm không hết. Có người hỏi: “Làm sao chú? Lấy súng xĩa cho nó một phát chứ gì?” Chú xì một tiếng và trả lời lớn: “Bậy nào. Bắn chi tốn đạn. Chỉ cần lấy cái búa, gõ vào giữa hai cái sừng nó, thì gục ngay.” Anh em tin tưởng vô cùng.

Đến ngày làm tiệc liên hoan, con bò đã to lớn, da thịt căng mạp nhờ ăn cỏ rừng. Tất cả công nhân đứng quanh sân, nhìn chú ra tay hạ con bò. Chú dặn lớn tiếng: “Anh em đây, ai gầy ốm, ai thiếu sức khỏe, thì hãy chuẩn bị một cái ống đu đủ mà hút huyết bò. Máu này bổ lắm, chú đã có kinh nghiệm, ngày xưa Tây nó lấy máu này làm rượu bổ đấy.” Một đám chừng chục người, tin tưởng, tay cầm sẵn ống đu đủ đứng chờ. Chú xuất hiện, hiên ngang đi thẳng đến gần con bò đang bị cột giữa sân. Chú nói: “Không cần búa lớn, chỉ cần cái búa vừa này thôi là đủ. Làm gì cũng phải có cái ‘thế’ của nó.” Chú dong tay lên cao, rồi dánh xuống đầu con bò cái bốp. Con bò lắc lắc cái đầu mà không gục. Chú dánh thêm hai búa nữa, bò vẫn đứng yên, và đầu lắc nhanh hơn. Chú búa tới tấp vào đầu con bò. Nó rống lên một tiếng lớn, và vùng vẫy, bút dây bỏ chạy. Đám công nhân đứng xem hốt hoảng sợ bò ủi, la hét, xô đạp nhau chạy tán loạn, sút giày văng dép. Có mấy chị té bò càng ra sân cỏ. Nhiều người lao thẳng

vào phòng, đóng kín cửa. Chú thủ trưởng cũng quăng búa bỏ chạy. Nhiều tiếng la hét “Bò điên, bò điên!” Khi thấy con bò đã chạy xuống lưng đồi, chú hô lớn: “Mấy anh thanh niên hãy rượt theo con bò. Mấy anh khác mang theo súng AK mà hạ nó. Phải bắn cẩn thận, đừng bắn vào nhau.” Cả đám đi lùng tìm con bò. Hồi lâu, thấy nó đang đứng gặm cỏ trong rừng, mấy anh bộ đội cũ, thường khoe là thiện xạ đưa súng nhắm bắn, nhiều tiếng nổ dòn, mà không trúng con bò. Nó lại bỏ chạy. Cuối cùng con bò cũng bị hạ. Khổ cho đám thanh niên phải cột dây ì ạch ‘dô ta’ kéo về nằm trên sân. Nó vẫn chưa chết, nằm mở mắt thao láo, miệng thở phì phò. Chú thủ trưởng hạ lệnh cho một thanh niên cầm cây búa tạ bỏ xuống đầu nó. Hai phát búa, làm cái xương đầu vỡ vụn trào óc ra. Chân nó dẩy mấy cái rồi xuôi lơ. Chú cầm con dao dài và nhọn, đâm thọc vào tim bò, ngoáy thành một cái lỗ. Mấy anh cầm sẵn ống đu đủ nhào đến hút máu. Máu phụt tùm lum. Máu phun ướm đỏ miệng mồm, mặt mũi, tay chân, áo quần, trông họ nhớp nháp máu me như một lũ quỷ.

Chú thông báo, con bò này sẽ làm ba món cho toàn thể công nhân viên. Lòng nấu cháo, thịt ăn thui, xương thì hầm. Chú đã có kinh nghiệm nên điều khiển anh em thui bò. Chú hô hoán, chỉ chỗ, thui bên này, bên kia. Sau một hồi, con bò nhớp nháp kinh khủng như bị chết cháy, chỗ thì nứt nẻ, chỗ cháy đen, chỗ còn lông vàng.

Bộ đồ lòng được đem nấu cháo ngay cho toàn công nhân ăn trong chiều hôm đó. Đói và thiếu chất thịt từ lâu, anh em công nhân ăn uống tận tình, húp cháo xì xụp, hí hả.

Chú thủ trưởng nói: “Muốn hầm xương thì phải ăn hết thịt, mà giờ này đã chiều rồi, xẻ thịt ra, ăn không hết, để lại ngày mai chuột bỏ nó mó vào, mất vệ sinh. Tổ mộc đâu, đem đặt bò lên cái bàn lớn, đóng khung lưới chung quanh mà bảo quản. Ở đây chuột bỏ nhiều, yêu cầu công đoàn quyết tâm bảo quản con bò để ngày mai mới xẻ thịt. Không ai được đụng vào cả.”

Khuya hôm đó tôi về nhà, đang ngủ say, thì nghe tiếng gõ cửa. Tôi hỏi: “Ai đó?” - Đáp: “Tôi là Y đây”. Tôi mở cửa, thì anh Y đưa cho tôi một bọc lớn. Tôi hỏi: “Chi vậy?” Đáp: “Thịt bò” - “Bò đâu vậy?” - “Con bò được xẻ ra rồi” - “Thủ trưởng đã bảo không ai được đụng đến kia mà!” - “Chú thủ trưởng ra lệnh xẻ thịt” - “Sao vậy?” - “Sợ chuột bỏ nó leo vào, mất vệ sinh. Chia riêng cho ban chỉ huy, mỗi người mấy ký. Đừng nói cho ai biết nghe.” Tôi đem mấy ký thịt bò vào treo lên giàn cao, trong lòng cũng vui mừng. Thời đại tiến mau, tiến mạnh lên xã hội chủ nghĩa, thì lòng người nhỏ bé lại.

Hôm sau, cả công ty xúm lại ăn thịt bò tái. Thịt thì đem qua đã bí mật chia chác gần hết cho các chức sắc, chỉ còn hầu như da với xương. Mấy anh thanh niên ngây thơ vui cười khác nhau: “Con bò trông to thế, mà hoá ra chẳng có bao nhiêu thịt cả. Xương nhiều, mà da cũng nhiều. Thôi thì chúng ta ăn xương bổ xương, ăn da bổ da.”

Chú thủ trưởng có nghe mà cái mặt tỉnh bơ. Tôi thì cười thâm trong bụng.

Thằng Tuệ bán máu.

Công trường đến đâu cũng nghe dân chúng trong vùng than phiền mất chó. Con chó đối với dân tộc thiểu số, là một tài sản khá khá. Để họ bán kiếm tiền, hoặc hạ thịt khi hội hè. Thế mà mất chó, dân chúng bất bình lắm. Người ta nghi công nhân của công trường ăn cắp chó. Công trường bị dân chúng nghi kỵ và ghét lắm. Thủ trưởng phái anh trưởng Công Đoàn điều tra. Sau một thời gian, người ta báo cáo rằng, anh Tuệ thường hay ăn thịt chó, nấu với mắm ruốc, nên người hôi hám lắm. Mỗi lần ăn thịt chó xong, thì hẳn nghỉ việc, nằm nhà ngủ khi liên miên mấy ngày. Công Đoàn Hợp, đem Tuệ ra kiểm điểm và hù dọa, bắt anh ấy thành thực khai báo với Cách Mạng, may ra được khoan hồng. Tuệ sợ quá, phải khai thật là anh đã lấy mấy cái thùng phuy, lượm xương bỏ vào bên trong làm môi. Con chó miền Thượng thường đói khổ còn hơn người, phải tự lụng sục thức

ăn như giun để chuột bỏ, phải tự túc lương thực, lâu lâu mới được quăng cho một đôi khoai, khúc sắn còm cõi. Người cũng chưa đủ no bụng, lấy đầu ra cho chó ăn. Khi con chó chui vào thùng ăn xương, anh lật thùng lại, ban đêm đem ra suối tù mù làm thịt, gói lòng, thịt vào cái bao đem về nhà, kho với mắm ruốc mà ăn. Ăn thịt mà thôi, chứ làm chi có cơm để ăn với thịt. Cứ nằm nhà ăn cho hết con chó mới thôi. Người ta hỏi tại sao vậy? Tuệ giải thích rằng, hẳn ăn như vậy để có nhiều máu, rồi lên thành phở bán máu, lấy tiền về giúp bố mẹ bị mù loà cả hai. Bố thì mù hoàn toàn, mẹ cũng mù nhưng còn lần ra vườn vun xới được mấy vòng khoai sắn, khổ và đói lắm, nên Tuệ phải có tiền giúp cho bố mẹ. Lương công nhân thì ít, chưa đủ nuôi thân, lấy đầu ra mà giúp gia đình. Nghe vậy, ai cũng cảm động cho đứa con có hiếu. Tôi đề nghị cơ quan phải tìm ra một cách nào đó, để giúp Tuệ kiếm thêm tiền, phụ giúp bố mẹ tạm sống được.

Vào dạo này, mấy anh “Cách Mạng” đã nhận ra “*làm theo sức hưởng theo nhu cầu*” là con đường dẫn đến nghèo đói mau nhất. Cái thời làm việc tập thể, thì ai cũng tà tà cho khoe cái thân gầy, cái bụng đói. Chắc ai còn ở lại sau 1975 cũng đã nghe bọn con nít ra rả hát bài ca “cải lời” của bài hát “*Tình Đất Đỏ Miền Đông*” rằng: “*Cây cuốc cong, thì mong cây cuốc gãy, cây cuốc gãy thì khỏi phải đi cày... Tổ quốc ơi, ăn khoai mì ngán quá, kể từ ‘giải phóng’ vô đây ta ăn độn dài dài, kể từ ‘người Bắc’ vô đây, ta ăn độn toàn khoai..*” Bởi vậy, nên đã bắt đầu chính sách trả lương theo sản phẩm hoàn tất. (Nghe đâu cũng chỉ lén lút áp dụng, chứ không hợp với chủ trương của nhà nước). Đào đất, làm đường, thì cần dụng cụ tốt mới làm ra được nhiều khối lượng. Mà dụng cụ thì hư mòn, cuốc cùn, xuống gãy, không ai có thì giờ mà sửa chữa. Tôi đưa nhận xét rằng, muốn làm mau, sản xuất được nhiều, thì phải có dụng cụ tốt, sắc, được bảo quản đúng mức. Bởi vậy tôi đề nghị lập ra một tổ rèn để tu bổ dụng

cụ. Có ông già tên Ba, xưa là thợ rèn, nhờ ông đảm trách công việc. Rèn thì phải có than củi. Cho anh Tuệ này được phụ việc tổ rèn. Tuệ nói hẳn có nghề đốt than, có thể nhìn màu của khói để biết than đã được tốt hay chưa. Tuệ đào những cái lò, như cái nắm mồ, đi dẫn củi rừng chắt vào, lấp lò và đốt. Cơ quan quy định cho Tuệ mỗi ngày phải đem nạp bao nhiêu ký than, còn dư ra, thì có thể đem bán mà giúp bố mẹ. Bất Tuệ phải cam kết từ nay không ăn cắp chó và bán máu nữa. Hẳn mừng và cảm ơn sáng kiến đó lắm. Để ăn mừng Tuệ trở về với ‘chánh nghĩa’, anh Ý đem vào lò rèn hai lít rượu đế, và một thau ‘xí quách’ xương bò nấu phở, làm một bữa tiệc ‘rửa tay thôi bắt chó’. Vợ anh Ý có chiếc xe bán phở tại chợ Đà Lạt.

Nhờ đó mà Tuệ có thể nuôi được bố mẹ trong thời buổi khó khăn. Tôi làm được chuyện này, thấy trong lòng vui lắm, vì cũng đã giúp cho một người con hiếu thảo làm được việc tốt.

Chia nhau đói khổ.

Từ 1975 đến những năm đầu thập niên 80 đời sống vô cùng khó khăn. Đồ đạc bán ăn hết, không còn gì. Bà xã tôi thỉnh thoảng chạy về Sài Gòn theo cô em đi bán chợ trời. Cũng kiếm được ít tiền, mua thịt cá về cho con ăn, chúng mừng ra mặt. Thời gian đó đói khổ khôn đốn vô cùng

Bây giờ tôi trồng cây su su, và nuôi mấy con vịt xiêm, giống này thường tạp ăn. Những trái su su hư, ế không bán, không ăn được, thì đem băm cho vịt ăn, riết rồi coi bộ bọn vịt cũng sợ su su luôn. Cứ cho ăn một thứ hoài chắc chúng cũng ớn ngấy. Bọn vịt này cũng gây gò, xơ xác, ốm đói. Minh là người còn chưa đủ bo bo độn cho no bụng, lấy đâu mà cho vịt. Những khi gần Tết, cần phải vỗ béo chúng, để bán hay làm thịt, thì mình phải nhín ra chút bo bo mà bồi dưỡng cho chúng. Tết làm vịt, mời anh em đến nhậu chơi, để công việc dễ dàng hơn.

Tôi nuôi thêm một chuồng thỏ nữa. Việc tăng gia sản xuất là chính sách của nhà nước, nhà nào cũng phải chấp hành. Hội phụ nữ

thường xông vô nhà, khám xem mình nuôi con gì, có theo đúng chính sách của nhà nước không. Nuôi được, mà muốn ăn cũng sợ. Khi nào làm thịt, thì phải hô hoán lên là nó bệnh, chết hoặc sắp chết. Lỡ con cái đến trường khoe là hôm kia ăn thịt gà, vịt, thì cũng không yên.

Sống trong khó khăn và lo sợ, nên con người thành ra ưa gian dối. Không dám nói sự thật.

Khổ đau và lo lắng nhất là thời gian chúng nó điều tra để cho mình vô biên chế. (nhập ngạch) Chúng kêu vô biên chế, mà mình không muốn cũng không xong. Lo quá, nó điều tra và gán ghép cho đủ thứ tội vu vợ, rồi sợ lòi ra nhiều tội khác với “cách mạng” nữa. Bởi vậy, nên thời gian điều tra đó, tôi bị sụt mất 20 ki lô. Hai mươi ký tức hơn bốn chục cân Anh. Chúng cứ kêu lên kêu xuống mãi, phải khai đi khai lại nhiều lần. Chúng cứ buộc vào tội phá hoại tài sản chủ nghĩa xã hội, vì không lo quản lý máy móc cơ giới vào thời gian cuối của chế độ cũ. Tôi nói, khi đó mạnh ai nấy chạy, ai muốn lấy xe cộ, máy móc gì, không ai dám cản, tôi cũng lo chạy, làm sao mà quản lý được. Nhưng nếu có còn ở lại, thì cũng không ngăn cản được ai cả. Chúng nói rằng, đừng tưởng cách mạng không biết, người ta đã báo cáo tất cả sự thực rồi. Mình thì yếu bóng vía, mà chúng nó thì cứ hăm dọa, gán ghép, đồn phếp. Cuối cùng phát liều, nghĩ rằng chết thì thôi chứ gì. Thế mà bót lo và mọi sự đều xong, qua.

Tăng gia sản xuất Xã Hội Chủ Nghĩa.

Thời đó, mỗi cơ quan phải tự đi tìm đất tốt để tăng gia sản xuất. Mỗi tuần bỏ một ngày đi trồng trọt, sản xuất để tự túc một phần lương thực. Phong trào rầm rộ, không cơ quan nào dám lơ là, vì đây là chủ trương và chính sách của nhà nước từ Trung Ương đưa xuống.

Công Ty “Công Trình Xây Dựng” nơi tôi đang phục vụ cũng tích cực học tập và thi hành. Đất canh tác xa nơi làm việc, nên mỗi khi đi tăng gia sản xuất, thì trai gái, già trẻ được chất đống lên các chiếc xe tải. Trai gái ngồi chật

cứng, ngồi lên chân nhau, ngồi trong lòng nhau, cười cười nói nói ồn ào xôn xao vui lắm. Mấy chị công nhân nữ từ miền Bắc vào, ngực thì căng cứng, lại chưa biết mặc cái nịt ngực, cho nên trông vào khêu gợi lắm. Khi xe dồn cục, có vài anh không biết vô tình hay cố ý, mà chống cả hai bàn tay vào đó, các chị cũng cười, để yên, không ngượng ngùng chi cả. Trai gái chung đụng rất hồn nhiên như trẻ nít. Càng chạt thì họ càng vui, càng khoái. Xe lắc lư, xe dồn đống, mà chẳng ai than van, lại cười khanh khách náo nhiệt vô cùng. Tôi nghĩ xã hội chủ nghĩa tạo cho trai gái gần gũi nhau tự nhiên, cho nên nhiều bọn trẻ thích thú. Càng đụng chạm vào da thịt, vào ngực, vào hông, vào đùi, thì càng vang lên những tràng cười thoải thích.

Đến ruộng trồng lúa, trai gái hò hét, cởi bỏ áo ngoài, xắn cao quần lội xuống ruộng. Tôi cũng nhào xuống nhỏ mạ. Mạ đứt ngang gốc không còn dính chút rễ. Bà con thấy vậy la ơi ới. “Đứt hết rễ thì làm sao mà cấy?” Họ dạy tôi cách nhổ, nhưng tôi cũng cứ vụng về, không nhổ đúng cách được. Chán quá, bà con đuổi tôi lên bờ, giao nhiệm vụ canh áo quần. Tôi ngồi chồm hổm bút râu mà cười tủm tỉm. Anh tài xế ý thể gần gũi thủ trưởng, không làm mà cứ xách khẩu súng AK đi long rong tìm bắn chim chóc. Hồi đó ai cũng đói, bắn được con chim nhỏ tí teo cũng là có thêm chút thức ăn cao cấp. Rồi anh gặp được một tổ ong, chỉ bắt con ong Chúa đem về cột vào một cành cây, bọn ong thợ ùn ùn kéo về bao quanh và làm thành một cái tổ ong mật. Mấy người khác than chóng mặt, mệt, ngồi nghỉ ngơi dưới bóng râm. Khi mới xuống ruộng thì ồn ào hăng hái, nhưng làm được một chốc, nắng lên, thì ai cũng khoan thai, chậm rãi, tà tà. Tội chi làm nhiều cho mệt.

Đến mùa thu hoạch, cả công ty hồ hởi làm lễ ăn mừng thành quả lao động. Đem nhau xuống rẫy gặt được hai thúng lúa lép đem về cho gà ăn. Hơn một trăm công nhân, làm việc trong mấy chục tuần lễ, tức hơn cả ngàn công, để đạt được thành tích đó, để ban chỉ huy báo

cáo là đã “đạt được tiêu chuẩn quy định” của nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa.

Thấy tăng gia sản xuất lúa gạo không kết quả, Công Ty quay qua trồng khoai. Cũng cả trăm công nhân xuống rẫy đào xới. Cứ cuốc vài ba lát, thì dừng lại đốt thuốc, người khác thì sút cán cuốc, lên bờ tra cán. Có anh Cư là cán bộ miền Bắc vô, anh có cô con gái chừng mười bảy tuổi, vạm vỡ, ngực to căng phồng, trên đỉnh ngực thường có vẻ ươn ướt như đang tươm sữa. Anh cán bộ cứ ngâm nga mãi câu: “*Khoai to vòng thì nhiều củ. Gái to vú thì nhiều con.*” Anh Cư cứ lặp đi lặp lại câu đó mãi. Có người nói là anh đang quảng cáo cho cô con gái của anh.

Khi đào khoai, người ta hò hét thúc dục đào và nhặt cho nhiều. Có người ghé tai nói nhỏ là đừng nhặt hết, có đem về mình cũng không được ăn đâu! Để lại một ít cho dân đói họ đi mót, có mà ăn. Thu hoạch thì cũng chẳng được bao nhiêu. Chở về kho, công đoàn nói rằng, khoai này là của tập thể, không của riêng ai, bỏ vào kho trước, rồi tuần sau sẽ chia cho toàn thể công nhân viên. Có lẽ nếu chia đều, thì mỗi người cũng được năm ba củ. Nhưng các anh chị cán bộ miền bắc cứ hoãn việc chia mãi. Để đến mấy tuần sau, thì khoai bị hà và thối cả. Họ hô lên “Khoai để lâu quá nên hư thối rồi, thôi để đem cho heo ăn!” Ai cũng biết mấy chị cán bộ đã lén lấy hết các củ khoai to và ngon để ăn. Còn lại, cố ý để lâu cho hư mà có cơ đem về cho heo ăn, đỡ thực phẩm khan hiếm. Mấy anh chị cán bộ, ai cũng có nuôi vài ba con heo để bán, khi có tiền mua radio, đồng hồ, máy may, quạt máy, phụ tùng xe đạp, gửi về cho gia đình ngoài Bắc. Các thứ này rất quý báu. Có chị cán bộ nói rằng, ở ngoài Bắc, ông cụ già khú đế nào mà có đủ ba thứ “đạp, đồng, đài” (xe đạp, đồng hồ, radio) thì có thể cưới bất cứ cô gái trẻ nào. Khi đó, tôi không tin, nghĩ là nói đùa, nhưng nó cũng đã phản ánh được phần nào cái nghèo đói ưu việt của “xã hội Xã hội Chủ nghĩa”./.

Tháng 12 năm 2012